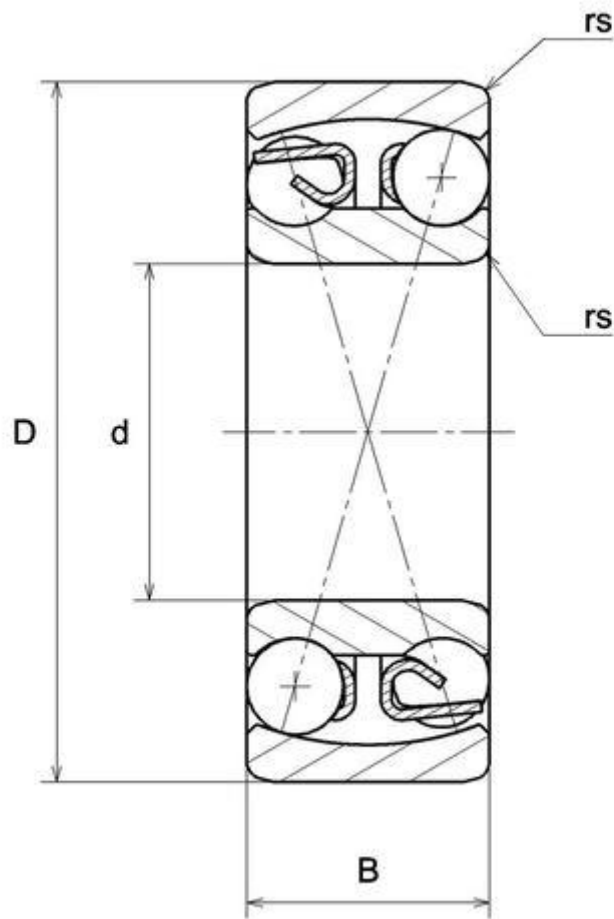


Bạc đạn NTN 2216SK



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	80 mm
D - Đường kính ngoài	140 mm
B - Chiều rộng	33 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	2 mm
Ống lót tham khảo	H316X
Khe hở vòng bi	CN

Lớp chính xác	P0
Trọng lượng	2,02 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	49 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	19,9 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	1,3 kN
e - Trị số giới hạn	0.25
Y0 - Hệ số tải trọng trực tĩnh	2.7
Y1 - Hệ số tải trọng trực thấp hơn	2.5
Y2 - Hệ số tải trọng trực trên	3.9
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	5000 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	4000 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	89 mm
da max - Đường kính vai tối đa IR	98 mm
db - Đường kính tối thiểu cho ống lót	86 mm
Ce - Chiều dài tối thiểu cho ống lót	12 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	131 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor